

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **1657/UBND-KT**

Về việc danh mục các tuyến đường thuộc giai đoạn 1 của dự án Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **11** tháng 4 năm 2017

Kính gửi:

- Sở Giao thông vận tải;
- Ban QLDA Giao thông tỉnh.

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 373/SGTVT-GT ngày 03/4/2017 về việc lựa chọn danh mục các tuyến đường thuộc giai đoạn 1 của dự án Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Về chủ trương, đồng ý giao Sở Giao thông vận tải triển khai lập thủ tục đầu tư công đối với 13 tuyến đường thuộc dự án Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1 (giai đoạn 1), với tổng mức đầu tư khoảng 177,36 tỷ đồng. Trong đó, giai đoạn 1 đầu tư 05 tuyến đường, với mức đầu tư khoảng 43,16 tỷ đồng, cụ thể như sau:

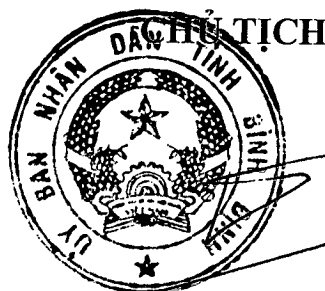
- Tuyến ĐT.635 cũ (Đoạn từ Quốc lộ 1, tuyến tránh Phù Cát đến Quốc lộ 19B), giao Quốc lộ 1 tại Km1196+600 và Quốc lộ 19B tại Km31+150;
- ĐT.636A (Km0 – Km1+555), giao Quốc lộ 1 cũ tại Km1206+100 nối Quốc lộ 1 cũ và tuyến tránh An Nhơn;
- Tuyến đường Trần Quang Diệu, giao đường tránh Quốc lộ 1 tại Km6+400.
- Tuyến cầu Chui – La Vương (ĐH.01), giao Quốc lộ 1 tại Km1126+350.
- Tuyến đường Chu Văn An (nối vào ĐT.632), giao đường tránh Quốc lộ 1 tại Km5+22.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Sở Giao thông vận tải phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện. / *7/4/17*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- Các Sở KH&ĐT, TC;
- CVP, PVPCN;
- Lưu: VT, TTTH, K19.(M.11b) *1/4*



Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC

DANH MỤC DỰ ÁN CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÁC TUYẾN ĐƯỜNG KẾT NỐI QUỐC LỘ 1, TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Văn bản số **1657** /UBND-KT ngày **11/4/2017** của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Hạng mục	Chiều dài (km)	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Quy mô		Hiện trạng	Quy mô thiết kế sửa chữa, hoàn trả	Ghi chú
				B _n (m)	B _m (m)			
I	Giai đoạn 01		43.16					
1	ĐT.635 cũ (đoạn từ QL.1 - tuyến tránh Phù Cát đến QL.19B) - Giao với QL.1 tại Km1196+600 và QL19B tại Km31+150	7.20	20.00	6,0-7,0	3,5-5,5	-Nền đường trên tuyến rộng bình quân từ (6,5-7m) được đắp bằng CPĐ. Mặt đường rộng từ (3,5-5,5)m có kết cấu bằng BTN và BTXM.	- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống rãnh thoát nước đoạn qua khu dân cư dày đặc. - Gia cố lề kết hợp thảm lớp BTN C19 dày 7cm một số đoạn tuyến.	
2	ĐT.636A (Km0 - Km1+555) - Giao QL.1 cũ tại Km1206+100 nối QL.1 cũ và tuyến tránh An Nhơn	1.40	4.20	6.5	5.5	- Mặt đường BTXM bị hư hỏng nặng. Một số vị trí bị hư hỏng nền đường	- Các hạng mục ATGT, sửa chữa mặt đường hư hỏng. - Khảo sát hệ thống rãnh thoát nước đoạn qua khu dân cư dày đặc. - Thảm kết hợp bù vênh lớp BTN C19 dày 5cm.	
3	Tuyến đường Trần Quang Diệu - Giao đường tránh QL.1 tại Km6+400	0.94	3.76	5.0	3,0-3,5	- Km0-Km0+727 (Bm=3,5); Km0+727-Km0+940 (Bm=3,0). - Đoạn Km0+727-Km0+940 (213m):mặt đường BTXM bị hư hỏng nặng. -Mặt đường BTXM bị rỗ mặt (bong bề mặt)	- Các hạng mục ATGT. - Thảm kết hợp bù vênh lớp BTN C19 dày 5cm.	
4	Tuyến cầu Chui - La Vương (ĐH.01) - Giao QL.1 tại Km1126+350	2.70	8.10	6.0	3.5	Mặt đường BTXM bị hư hỏng rỗ mặt (bong bề mặt)	- Đắp đất phụ lề, các hạng mục ATGT. - Thảm kết hợp bù vênh lớp BTN C19 dày 5cm.	
5	Tuyến đường Chu Văn An (nối vào TL.632) - Giao đường tránh QL.1 tại Km5+022	1.65	7.10		6,0-12,0	- Km0-Km1+170 (Bm=6,0); Km1+170-Km1+650 (Bm=12). - Mặt đường BTXM bị rỗ mặt (bong bề mặt)	- Các hạng mục ATGT. - Thảm bù vênh lớp BTN C19 dày 5cm.	
II	Giai đoạn 02		134.20					
6	ĐT.632 (Km0 - Km9) - Giao với QL.1 tại Km1177+00	9.00	22.00		5,5-9,0	- Km0-Km7 (Bm=5,5m); Km7-Km9 (Bm=9m). - 02Km cuối tuyến (Km7-Km9) bị hư hỏng mặt đường.	- Các hạng mục ATGT, sửa chữa mặt đường hư hỏng. - Thảm kết hợp bù vênh BTN C19 dày 5cm (riêng đoạn cuối tuyến 2Km bù vênh bằng đá dăm trộn nhựa)	
7	ĐT.636B (Km0 - Km20) - Giao với QL.1 tại Km1210+200	8.00	24.00	6.5	5.5	- Mặt đường bị rỗ mặt (bong bề mặt), đoạn từ Km12-Km20	- Các hạng mục ATGT. - Thảm kết hợp bù vênh lớp BTN C19 dày 5cm (đoạn từ Km12 - Km20)	

TT	Hạng mục	Chiều dài (km)	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Quy mô		Hiện trạng	Quy mô thiết kế sửa chữa, hoàn trả	Ghi chú
				B _n (m)	B _m (m)			
8	Tuyến đường Tài Lương - Ca Công (giao với QL.1 tại Km1136+650)	6.30	25.20	6.5	3,0-5,5	- Km0-Km0+250 (Bm=3m); Km0+250-Km0+525 (Bm=5,5m); Km0+525-Km6+300 (Bm=3m) - 275m đoạn đầu tuyến (từ Km0+250-Km0+525) mặt đường BTXM rộng 5,5m mới thi công xong. Đoạn còn lại bị rỗ mặt (bong bề mặt). Trắc dọc tuyến bị gãy khúc. - 01 cầu bản 6m bị hư hỏng	- Các hạng mục ATGT, sửa chữa mặt đường hư hỏng. - Khảo sát hệ thống rãnh thoát nước đoạn qua khu dân cư (dự kiến khoảng 4,0-5,0Km). - Rà soát trắc dọc, điều chỉnh một số đoạn tuyến cục bộ. - Mở rộng lề gia cố mỗi bên thêm 1,0m bằng BTXM (đối với phần mặt đường rộng 3,5m). - Thâm kết hợp bù vênh lớp BTN C19 dày 5cm.	
9	ĐT.634 (Km0 - Km2+500) - Giao với QL.1 tại Km1192+800	2.50	7.50	6.5	5.5	- Mặt đường BTXM bị rỗ mặt	- Các hạng mục ATGT. - Thâm kết hợp bù vênh lớp BTN C19 dày 5cm.	
10	Tuyến đường Bình Chương - Hoài Hải (giao với QL.1 cũ tại phía Nam cầu Bồng Sơn cũ)	7.00	22.40	6.5	3,5-5,5	- Km0-Km0+300 (BTN Bm=3,5m); Km0+300-Km0+600 (BTXM, Bm=5,5m); Km0+600-Km7 (BTXM 3,5m). - 300m đầu mặt đường BTN bị hư hỏng nặng.	- Các hạng mục ATGT, sửa chữa hư hỏng mặt đường. - Khảo sát hệ thống rãnh thoát nước đoạn qua khu dân cư dày đặc. - 600m đầu tuyến hoàn trả mặt đường BTXM. - Mở rộng lề gia cố mỗi bên thêm 1,0m bằng BTXM (đối với phần mặt đường 3,5m). - Thâm kết hợp bù vênh lớp BTN C19 dày 5cm.	
11	Tuyến đường ĐT.629 (Km1146+500)	3.00	6.00	6.5	3,5-6,0	- Đoạn Km0+00, Km0+65: Mặt đường rộng (5,5-6,0)m có kết cấu bằng BTN - Đoạn từ Km0+65, Km0+863,28 và đoạn Km2+157,49, Km2+815,85: Nền đường rộng bình quân 6,5m được đắp bằng CPĐ, mặt đường rộng chỉ rộng 3,5m có kết cấu bằng BTN - Đoạn Km0+863,28, Km2+157,49: Nền đường rộng bình quân 6,5m được đắp bằng CPĐ, mặt đường rộng 6,0m có kết cấu bằng BTN và BTXM. Hiện trạng một số bị trí đã bị hư hỏng cục bộ nền và phần mặt đường hầu	- Thâm kết hợp bù vênh lớp BTN C19 dày 5cm.	

TT	Hạng mục	Chiều dài (km)	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Quy mô		Hiện trạng	Quy mô thiết kế sửa chữa, hoàn trả	Ghi chú
				B _n (m)	B _m (m)			
12	Tuyến đường huyện Nhà Đá - An Lương - Giao QL.1 tại Km1182+300 (Trái tuyến)	3.00	9.60	6.5	3.5	Mặt đường BTXM còn tốt	- Các hạng mục ATGT, sửa chữa hư hỏng mặt đường. - Khảo sát hệ thống rãnh thoát nước đoạn qua khu dân cư dày đặc. - Mở rộng lề gia cố mỗi bên thêm 1,0m bằng BTXM (đối với phần mặt đường 3,5m). - Thảm kết hợp bù vênh lớn BTN C19 dày 5cm.	
13	Tuyến đường Ngọc An - Lương Thọ (giao QL.1A tại ngã 3 Bình Minh Km1134+900)	5.00	17.50	6.0	3,0-4,0	- Km0-Km2+100 (Bm=4m); Km2+100-Km3+200 (Bm=3m); Km3+200-Km5 (Bm=4m) - 400m đầu tuyến mặt đường BTXM bị hư hỏng nặng; đoạn còn lại, một số vị trí bị rỗ mặt (bong bề mặt).	- Các hạng mục ATGT, sửa chữa hư hỏng mặt đường. - Khảo sát hệ thống rãnh thoát nước đoạn qua khu dân cư dày đặc. - Mở rộng lề gia cố mỗi bên bằng BTXM đảm bảo mặt đường rộng 5,5m. - Thảm kết hợp bù vênh lớp BTN C19 dày 5cm.	
Tổng cộng			177.36					